

TRỊ BỆNH VỚI CÂY HƯƠNG DƯƠNG

I. TÌM HIỂU VỀ CÂY HƯƠNG DƯƠNG:

Hương dương còn được gọi là hương dương quỳ tử, thiên quỳ tử, quỳ tử, quỳ hoa tử; tên khoa học *Helianthus annuus* L. Các thí nghiệm trên động vật cho thấy, chất phosphatide trong hạt hương dương có tác dụng dự phòng các chứng cao mỡ máu cấp và tăng cholesterol máu mạn tính. Chất axit Linolenic trong hạt hương dương có tác dụng chống hình thành huyết khối đối với chuột thí nghiệm.



Theo dược học cổ truyền, hoa hương dương vị ngọt, tính ấm, không độc, có công dụng trừ phong, minh mục (làm sáng mắt). Nó thường được dùng để chữa các chứng bệnh như đau chói mắt hoa, phù mắt, nặng mắt, đau răng... Hạt hương dương có tác dụng chữa chứng huyết ly, mụn nhọt, tẩy giun kim. Lá hương dương thường dùng để trị cao huyết áp. Rễ hương dương có công dụng chữa các chứng đau ngực sườn, đau do viêm loét dạ dày, tá tràng, đại tiểu tiện không thông thoáng, tổn thương do trật đả...

Đài hoa hương dương chủ trị đau đầu hoa mắt, đau răng, đau dạ dày, thống kinh, vết thương viêm loét... Lõi cành cây hương dương có tác dụng chữa chứng tiểu ra máu, sỏi đường tiết niệu, tiểu tiện không thông... Vỏ hạt hương dương chữa chứng ù tai.

II. TÁC DỤNG CỦA CÂY HƯƠNG DƯƠNG:

1. Cao huyết áp:

Dùng lá hương dương khô 30 g (hoặc 60 g lá tươi), thổ nưgư tấ 30 g, sắc nước uống thay trà trong ngày. Còn với chứng ù tai, mỗi ngày nên dùng vỏ hạt hương dương 15 g, sắc lấy nước uống.

2. Ho gà:

Dùng lõi thân và cành cây hương dương 15-30 g, giã nát, hãm nước sôi, thêm đường trắng và uống trong ngày.

3. Thương vị đau tức do ăn không tiêu:

Dùng rễ cây hoa hướng dương, hạt mùi, tiểu hồi hương mỗi vị 6-10 g, sắc nước uống.

4. Kiệt lý đại tiện xuất huyết:

Dùng hạt hướng dương (đã bóc vỏ) 30 g, hãm với nước sôi trong 1 tiếng, pha thêm chút đường phèn uống trong ngày.

5. Đại tiện không thông:

Dùng rễ cây hoa hướng dương giã nát, vắt lấy nước cốt, hòa thêm chút mật ong uống. Mỗi lần uống 15-30 g, ngày uống 2-3 lần.

6. Chữa tiêu nhỏ giọt, dương vật đau buốt:

Dùng rễ cây hoa hướng dương tươi 30 g sắc với nước uống (chỉ đun sôi một vài phút, không nấu quá lâu sẽ mất tác dụng). Hoặc dùng lõi thân và cành cây hướng dương 15 g, sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, dùng liên tục trong nhiều ngày.

7. Tinh hoàn sưng đau:

Dùng rễ cây hoa hướng dương 30 g, sắc với đường đỏ uống.

8. Sỏi thận, sỏi đường tiết niệu:

Dùng lõi thân cành cây hướng dương một đoạn dài 1 mét, cắt ngắn, sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, dùng liên tục trong một tuần.

9. Đau bụng kinh:

Dùng khay hạt hướng dương 30-60 g, sắc lấy nước, hòa thêm đường đỏ uống trong ngày.

10. Viêm tuyến vú:

Dùng khay hạt hướng dương bỏ hết hạt, thái nhỏ, sao vàng, tán thành bột mịn. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 9-15 g, hòa với rượu hoặc nước sôi, sau khi uống lần thứ nhất nếu ra mồ hôi thì mới có kết quả (Trung dược đại từ điển).

11. Ung nhọt sưng tấy, lở loét:

Dùng khay hạt thiêu tòn tính, nghiền thành bột mịn, hòa với dầu vừng bôi vào chỗ bị bệnh.

12. Ngoại thương xuất huyết:

Dùng lõi thân và cành cây hướng dương già nát, đắp vào chỗ chảy máu.

13. Đau răng:

Hoa hướng dương phơi hoặc sấy khô, nhồi vào tẩu thuốc lá hoặc nõ điều cày, hút như thuốc lá hoặc thuốc Lào. Hoặc: Dùng khay hạt hướng dương, rể câu kỹ tử mỗi thứ 10-15 g, luộc với trứng gà, ăn trứng gà và uống nước thuốc.

Nguồn: www.ykhoanet.com

Website YKHOANET - Y KHOA VIỆT NAM

Web Master: Dr PHAN XUAN TRUNG - drxuantrung@ykhoa.net